

Số: 425/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Nguyệt M**, sinh năm 1985; HKTT và nơi ở: P05, T19 Hh2, CC A T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Văn Thành C**, sinh năm 1985; HKTT và nơi ở: Số D Cầu G, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. **Anh Phạm Văn Thành C và chị Lê Nguyệt M** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 137/2011; Quyền số: 01/2010). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. **Anh Phạm Văn Thành C và chị Lê Nguyệt M** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/6/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị **Lê Nguyệt M** và anh **Phạm Văn Thành C** có 02 (hai) con chung là cháu **Phạm Minh A**, sinh ngày 25/02/2013 và cháu **Phạm Thành T**, sinh

ngày 08/02/2019. Anh chị thống nhất để cả hai con chung là cháu **Phạm Minh A**, sinh ngày 30/7/2011 và cháu **Phạm Thành T**, sinh ngày 09/11/2018 cho mẹ là chị **Lê Nguyệt M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Phạm Văn Thành C** tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cả hai con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng/02 con kể từ tháng 6 năm 2024.

[4]. Về tài sản chung: Anh **Phạm Văn Thành C** và chị **Lê Nguyệt M** tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh **Phạm Văn Thành C** và chị **Lê Nguyệt M** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh **Phạm Văn Thành C** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm Văn Thành C** và chị **Lê Nguyệt M**.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu **Phạm Minh A**, sinh ngày 30/7/2011 và cháu **Phạm Thành T**, sinh ngày 09/11/2018 cho mẹ là chị **Lê Nguyệt M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Phạm Văn Thành C** có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cả hai con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh **Phạm Văn Thành C** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh **Phạm Văn Thành C** và chị **Lê Nguyệt M** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh **Phạm Văn Thành C** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0030208 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;

THẨM PHÁN

- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thu Phương